TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 01 - 2021
V/v: Ly hôn,tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Hưng Quang.
2. Ông Nguyễn Trọng Di.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Có, Kiểm sát viên.

Ngày 04/01/2021, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 280/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54A/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1979. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố S, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1981. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố S, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 04/11/2019, biên bản lấy lời khai ngày 30/9/2020, nguyên đơn Nguyễn Văn L trình bày: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh H đăng ký kết hôn ngày 18/5/2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống có 02 con chung là Nguyễn Văn T sinh năm 2001 (đã đủ 18 tuổi), Nguyễn Văn H1, sinh ngày 28/02/2004, cả 02 con hiện nay đang sống cùng với ông Nguyễn Văn L. Từ khi xảy ra mâu thuẫn là ngày 20/5/2018 đến nay bà H bỏ đi đến nay không về nhà, từ đó đến nay ông L bà H cũng không liên lạc gì với nhau nữa, mạnh ai nấy sống, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông L yêu cầu được ly hôn với bà H. Về con chung: Nguyễn Văn T sinh

năm 2001 (đã đủ 18 tuổi); từ trước đến nay ông L vẫn nuôi dưỡng, lo các chi phí sinh hoạt hàng ngày cho Nguyễn Văn H1, ông L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Văn H1 và không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh H phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Do công việc nên nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn không có mặt tại tòa để trình bày ý kiến.

Ngày 21/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành xác minh tại nhà bà Lê Thị E (mẹ ruột bị đơn) ở Khu phố S, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, kết quả như sau: Bà Nguyễn Thị Thanh H đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu phố S, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, do bà H thường xuyên bài bạc dẫn đến đổ nợ, không có khả năng trả nợ nên ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vả nhau, sau đó bà H đã bỏ địa phương đi đâu không rõ từ năm 2018 đến nay.

Do không thể tống đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho bị đơn nên Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn không có mặt tại Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Về việc tuân theo pháp luật, về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về con chung, có 02 con chung là Nguyễn Văn T sinh năm 2001 (đã đủ 18 tuổi), Nguyễn Văn H1, sinh ngày 28/02/2004, đề nghị giao con chung là Nguyễn Văn H1 cho ông Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Nguyễn Văn L không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Nguyễn Thị Thanh H có nơi cư trú tại Khu phố S, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

[2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 189 quyển số 01 ngày 18/5/2004. Theo lời khai của nguyên đơn và biên bản xác minh tại địa phương thì trong quá trình chung sống giữa ông L và bà H thường xảy mâu thuẫn, cãi nhau về tiền bạc, nguyên nhân là do bà H bài bạc dẫn đến không có khả năng trả nợ, ngày 20/5/2018 bà H đã bỏ nhà đi khỏi địa phương, từ đó đến nay ông L bà H cũng không liên lạc gì với nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông L yêu cầu ly hôn với bà H. Như vậy tình trạng hôn nhân của ông L bà H đã thực sự trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn L.

[4] Về con chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh H có 02 con chung là Nguyễn Văn T sinh năm 2001 (đã đủ 18 tuổi), Nguyễn Văn H1, sinh ngày 28/02/2004 (giới tính nam). Ông Nguyễn Văn L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Văn H1, xét yêu cầu của ông L là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ từ khi bà H bỏ nhà đi cho đến nay thì ông L là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, nên giao con chung cho ông Nguyễn Văn L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, ông L không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L được ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn H1, sinh ngày 28/02/2004 (giới tính nam) cho ông Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Nguyễn Văn L không yêu cầu.

Bà Nguyễn Thị Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007074 ngày 03/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Ông Nguyễn Văn L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND thị trấn thị trấn P;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đồng Vũ